

# Kinh nghiệm Quốc tế

Tác động của thuế đối với đồ uống có đường trong kiểm soát bệnh thừa cân béo phì.

*Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ*

***Thuế TTĐB có thể làm giảm tiêu thụ đồ uống có đường nhưng không dẫn đến giảm tỷ lệ bệnh thừa cân, béo phì, tiểu đường và các bệnh không lây nhiễm.***



## Kinh nghiệm quốc tế

Một số quốc gia sau khi áp dụng thuế TTĐB có tỷ lệ thừa cân béo phì tiếp tục tăng mặc dù tiêu thụ đồ uống có đường giảm.



Ấn Độ bắt đầu áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường từ năm 2017. Tỷ lệ thừa cân béo phì tiếp tục tăng, cụ thể là:

- Tỷ lệ TCBP ở nữ giới là 20,6% vào năm 2015-2016 đã tăng lên 24% vào năm 2019-2021;
- Tỷ lệ TCBP nam giới là 18,9% vào 2015-2016 tăng lên 22,9% trong giai đoạn 2019-2021;
- Tỷ lệ trẻ em thừa cân là 2,1 vào năm 2015-2016 tăng lên 3,4% vào năm 2019 – 2021.



Chi-lê áp thuế TTĐB đối với đồ uống có đường từ năm 2014. Vào năm 2015 mặc dù lượng tiêu thụ nước giải khát chịu thuế giảm 22% tổng lượng tiêu thụ đồ uống có đường không giảm. Trong khi đó tỷ lệ thừa cân, béo phì vẫn tăng liên tục các năm sau đó. Cụ thể là:

- Tỷ lệ TCBP ở nam giới tăng liên tục từ 19,2% vào năm 2014 lên 30,3% năm 2017
- Tỷ lệ TCBP ở nữ giới tăng từ 30,7% vào năm 2014 lên 38,4% vào năm 2017.



Mexico bắt đầu áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường từ năm 2012. Trong hai năm đầu mức độ tiêu thụ đồ uống có đường có giảm, tuy nhiên tỷ lệ TCBP vẫn tiếp tục tăng. Cụ thể là:

- Tỷ lệ béo phì ở nam giới là 26,8% vào năm 2012 đã tăng lên 31,8% năm 2021;
- Tỷ lệ béo phì ở nữ giới là 37,5% năm vào năm 2012 đã tăng lên 41,1% năm 2021.

## Kinh nghiệm quốc tế

Một số quốc gia sau khi áp dụng thuế TTĐB nhưng có tỷ lệ thừa cân béo phì tiếp tục tăng mặc dù tiêu thụ đồ uống có đường giảm.



- Philippines áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường từ năm 2018.

- Tỷ lệ TCBP năm 2015 là 31,1% đã tăng lên 37,2% vào năm 2019 và 38.6% trong giai đoạn 2021-2022



- Phần Lan áp thuế TTĐB từ năm 1940.

- Trong giai đoạn 2012-2013, mức tiêu thụ nước giải khát đã giảm 3,8%. Đối với nước trái cây bị đánh thuế, lượng tiêu thụ đã giảm từ 15% đến 35% trong giai đoạn 2011-2012 .

Tuy vậy, tỷ lệ béo phì vẫn tiếp tục gia tăng. Tỷ lệ béo phì ở nam giới vào năm 2014 là 18,9% đã tăng lên 21,8% vào năm 2017.

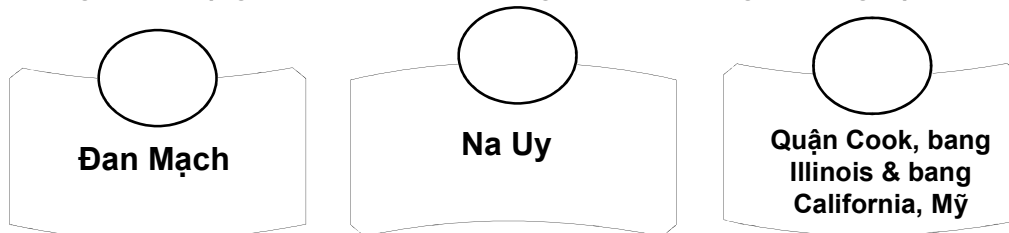


- Thái Lan áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường từ năm 2017.

- Hai năm sau áp thuế (2018-2019) mức tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng ngày đã giảm từ 474,0 triệu lít trong năm 2018 xuống còn 453,8 triệu lít vào năm 2019, tương đương mức giảm 2,5%. Tuy nhiên, tỷ lệ TCBP ở Thái Lan vẫn tăng từ 28,7% năm 2014 lên 33,2% vào năm 2019

## Kinh nghiệm quốc tế

Một số quốc gia bỏ áp dụng thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường do không hiệu quả



**Loại bỏ hoàn toàn thuế TTĐB với NGK có đường từ 1/1/2014**

- Chính phủ Đan Mạch nhận thấy những tác động kinh tế của chính sách này. Dẫn hình như việc người Đan Mạch sang thị trường khác ở Châu Âu để mua nước giải khát với giá thấp hơn, dẫn đến giảm 5,000 việc làm tại Đan Mạch.
- Sau khi bãi bỏ sắc thuế này, tỷ lệ béo phì ở nước này vẫn được duy trì ở mức độ phù hợp so với thời gian trước khi bãi bỏ thuế này.

**Loại bỏ hoàn toàn thuế TTĐB với đồ uống không cồn (NOK 3.51/lít) từ 1/7/2021**

Na Uy áp dụng chính sách thuế đối với nước giải khát có đường từ năm 1981, nhưng công cụ thuế không mang lại hiệu quả như mong muốn trong kiểm soát thừa cân, béo phì. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành đến năm 2019 đã gia tăng gấp đôi là 15,5% với nam giới và 12,7% với nữ giới.

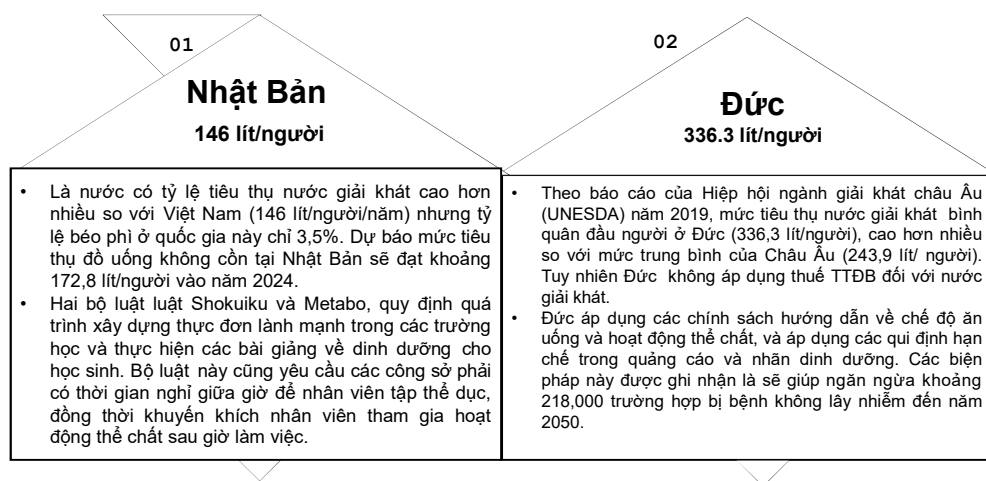
**Quận Cook, bang Illinois & bang California, Mỹ**

Quận Cook, bang Illinois đã bãi bỏ thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường sau chưa đầy một năm thông qua.

**Bang California, Mỹ** thậm chí đã thông qua luật ngăn chặn bất cứ thành phố trực thuộc nào thông qua việc áp thuế đối với đồ uống hay thực phẩm trong vòng 12 năm tới.

## Kinh nghiệm quốc tế

Một số quốc gia không áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường nhưng kiểm soát thừa cân, béo phì và tiểu đường hiệu quả



01

**Nhật Bản**  
146 lít/người

- Là nước có tỷ lệ tiêu thụ nước giải khát cao hơn nhiều so với Việt Nam (146 lít/người/năm) nhưng tỷ lệ béo phì ở quốc gia này chỉ 3,5%. Dự báo mức tiêu thụ đồ uống không cồn tại Nhật Bản sẽ đạt khoảng 172,8 lít/người vào năm 2024.
- Hai bộ luật luật Shokuiku và Metabo, quy định quá trình xây dựng thực đơn lành mạnh trong các trường học và thực hiện các bài giảng về dinh dưỡng cho học sinh. Bộ luật này cũng yêu cầu các công sở phải có thời gian nghỉ giữa giờ để nhân viên tập thể dục, đồng thời khuyến khích nhân viên tham gia hoạt động thể chất sau giờ làm việc.

02

**Đức**  
336.3 lít/người

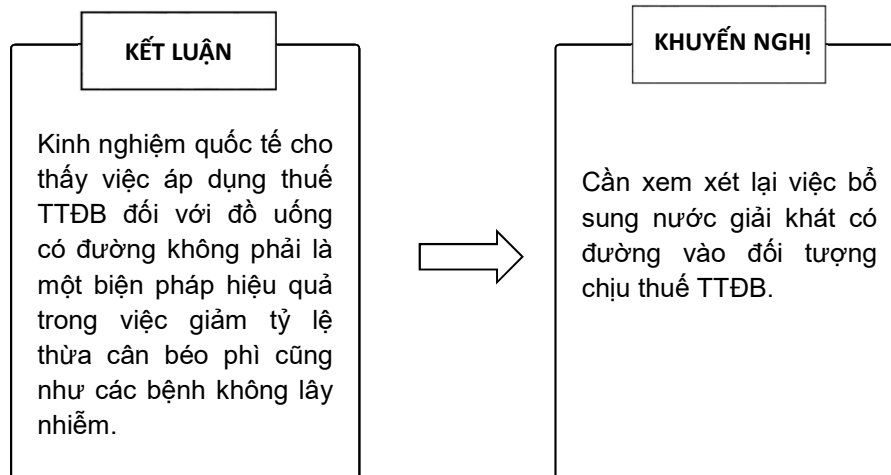
- Theo báo cáo của Hiệp hội ngành giải khát châu Âu (UNESDA) năm 2019, mức tiêu thụ nước giải khát bình quân đầu người ở Đức (336,3 lít/người), cao hơn nhiều so với mức trung bình của Châu Âu (243,9 lít/người). Tuy nhiên Đức không áp dụng thuế TTĐB đối với nước giải khát.
- Đức áp dụng các chính sách hướng dẫn về chế độ ăn uống và hoạt động thể chất, và áp dụng các qui định hạn chế trong quảng cáo và nhãn dinh dưỡng. Các biện pháp này được ghi nhận là sẽ giúp ngăn ngừa khoảng 218,000 trường hợp bị bệnh không lây nhiễm đến năm 2050.

# Tiêu thụ nước giải khát

- ❖ Tỷ lệ tiêu thụ nước giải khát bình quân đầu người ở Việt Nam thấp hơn so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.
- ❖ Trong số 26 quốc gia châu Âu có tỷ lệ tiêu thụ nước giải khát trên 100 lít/người/năm chỉ có 11 quốc gia áp dụng thuế TTĐB.

Năm	Châu lục/Quốc gia	Tỷ lệ tiêu thụ nước giải khát
2019	Châu Âu (trung bình)	243,9 lít/người/năm
2018	Châu Mỹ La tin (trung bình)	98,9 lít/người/năm
2019	Đức	336,3 lít/người/năm
	Hungary	310 lít/người/năm
	Bỉ	272 lít/người/năm
2022	Nhật Bản	146 lít/người/năm
2021	Hoa Kỳ	140,5 lít/người/năm
2018	Mê-hi-cô	164,25 lít/người/năm
	Chi lê	140 lít/người/năm
2020	<b>Việt Nam</b>	<b>70,5 lít/người/năm</b>

## KHUYẾN NGHỊ



*Các doanh nghiệp Hoa Kỳ luôn sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong nỗ lực bảo vệ sức khỏe người dân nói chung và phòng chống các bệnh không lây nhiễm nói riêng thông qua các hoạt động giáo dục, truyền thông về lối sống lành mạnh và tăng cường rèn luyện thể chất.*

# Tài liệu tham khảo

1. WHO: <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/obesity-and-overweight>
2. Bộ Y tế. Quyết định số 2892/QĐ-BYT ngày 6 tháng 7 năm 2024 về tài liệu Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh béo phì, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-2892-QĐ-BYT-2022-tai-lieu-Huong-dan-chan-doan-va-dieu-tri-bệnh-béo-phì-533849.aspx>
3. UNICEF (2021), Báo cáo An ninh Lương thực và Dinh dưỡng ASEAN 2021, [https://asean.org/wp-content/uploads/2022/04/Digital\\_ASEAN\\_FNSR\\_Volume2\\_22-8-2022\\_FINAL.pdf](https://asean.org/wp-content/uploads/2022/04/Digital_ASEAN_FNSR_Volume2_22-8-2022_FINAL.pdf), tr. 87.
4. Trần Khánh Vân, Trần Thúy Nga (2018), “Báo cáo tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần ăn, tần suất và thói quen sử dụng thực phẩm của học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở một số tỉnh thành Việt Nam”, Viện Dinh dưỡng Quốc gia.
5. Statista (2022), “Rate of obesity in the Philippines as of June 2022, by age group”, <https://www.statista.com/statistics/1363273/philippines-obesity-rate-by-age/>, truy cập ngày 6 tháng 7 năm 2024.
6. Global Obesity Observatory (2019), “Obesity Prevalence: Thailand”, [https://data.worldobesity.org/country/thailand-214/#data\\_prevalence](https://data.worldobesity.org/country/thailand-214/#data_prevalence), truy cập ngày 23 tháng 6 năm 2024.
7. Bộ Y tế và Phúc lợi Gia đình Ấn Độ, “Khảo sát sức khỏe gia đình quốc gia của Ấn Độ giai đoạn 2019-2021”, [https://rchiips.org/nfhs/NFHS-5\\_FCTS/India.pdf](https://rchiips.org/nfhs/NFHS-5_FCTS/India.pdf), trang 5.
8. Global Obesity Observatory (2021), “Obesity Prevalence: Mexico”, [https://data.worldobesity.org/country/mexico-139/#data\\_prevalence](https://data.worldobesity.org/country/mexico-139/#data_prevalence), truy cập ngày 6 tháng 7 năm 2024.
9. Nakamura R, Mirelman AJ, Cuadrado C, Silva-Illanes N, Dunstan J (2018), “Evaluating the 2014 sugar-sweetened beverage tax in Chile: An observational study in urban areas”, Plos Medicine, <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/29969456/>.
10. Global Obesity Observatory (2016-2017), “Obesity Prevalence: Chile”, [https://data.worldobesity.org/country/chile-41/#data\\_prevalence](https://data.worldobesity.org/country/chile-41/#data_prevalence), ngày 6 tháng 7 năm 2024.
11. Global Obesity Observatory (2019), “Obesity Prevalence: Belgium”, [https://data.worldobesity.org/country/belgium-19/#data\\_prevalence](https://data.worldobesity.org/country/belgium-19/#data_prevalence), ngày 6 tháng 7 năm 2024.
12. European Competitiveness and Sustainable Industrial Policy Consortium (ECSIP Consortium) (2014), “Food taxes and their impact on competitiveness in the agri-food sector”, <https://ec.europa.eu/newsroom/growth/items/47668/en>, trang 36.
13. Global Obesity Observatory (2019), “Obesity Prevalence: Finland”, [https://data.worldobesity.org/country/finland-70/#data\\_prevalence](https://data.worldobesity.org/country/finland-70/#data_prevalence), ngày 6 tháng 7 năm 2024.
14. Renke Schmack, Sinne Sme (2020), “Do prices and purchases respond similarly to soft drink tax increases and cuts?”, <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1570677X19301947#:~:text=While%20in%20January%202012%2C%20Denmark,completely%20repealed%20in%20January%202014,> truy cập ngày 23 tháng 6 năm 2024.
15. Global database on the Implementation of Nutrition Action (GINA), <https://extranet.who.int/nutrition/gina/fr/score-details-exportable-all/4043?sort=asc&order=Scorecard>
16. Viện Nghiên cứu Kinh tế New Zealand (NZIER), “Sugar Taxes: A Review of Evidence”, [https://www.nzier.org.nz/hubs/Public%20Publications/Clients%20reports/sugar\\_tax\\_report.pdf](https://www.nzier.org.nz/hubs/Public%20Publications/Clients%20reports/sugar_tax_report.pdf), truy cập ngày 6 tháng 7 năm 2024, trang 22.
17. Bộ Tư pháp Nhật Bản, Shokuiku, <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/3419/en>, truy cập 26 tháng 6 năm 2024.
18. Christin Lawler, An International Perspective on Battling the Bulge: Japan’s Anti-Obesity Legislation and its Potential Impact on Waistlines Around the World, <https://core.ac.uk/download/pdf/214373346.pdf>, San Diego International Law Journal (2009), truy cập ngày 26 tháng 6 năm 2024.
19. OECD, The Heavy Burden of Obesity, 2019, <https://www.oecd.org/germany/Heavy-burden-of-obesity-Media-country-note-GERMANY.pdf>, truy cập ngày 26 tháng 6 năm 2024.
20. UNICEF (2021), “Báo cáo An ninh Lương thực và Dinh dưỡng ASEAN 2021”, [https://asean.org/wp-content/uploads/2022/04/Digital\\_ASEAN\\_FNSR\\_Volume2\\_22-8-2022\\_FINAL.pdf](https://asean.org/wp-content/uploads/2022/04/Digital_ASEAN_FNSR_Volume2_22-8-2022_FINAL.pdf), tr. 84.
21. VnExpress, Người Việt lười tập thể dục nhất thế giới, <https://vnexpress.net/nguoi-viet-luoi-tap-the-duc-nhat-the-gioi-3887015.html>, truy cập ngày 26 tháng 6 năm 2024.
22. Viện Dinh Dưỡng, Bảng Thành phần Thực phẩm Việt Nam, [https://www.fao.org/fileadmin/templates/food\\_composition/documents/pdf/VTN\\_FCT\\_2007.pdf](https://www.fao.org/fileadmin/templates/food_composition/documents/pdf/VTN_FCT_2007.pdf), NXB Y học (2007).
23. Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ, Added Sugars, <https://www.heart.org/en/healthy-living/healthy-eating/eat-smart/sugar/added-sugars>, ngày 6 tháng 7 năm 2024.
24. ReciPal, Nutrition Facts, <https://www.recipal.com/ingredients/19779-nutrition-facts-calories-protein-carbs-fat-phosphoric-acid>, ngày 6 tháng 7 năm 2024.
25. Atlantic Healthy Food EcoSystem (2021), “Soft Drinks: European market, consumer trends, and innovation”, [https://www.ahfesproject.com/app/uploads/2021/09/AHFES-A6.2\\_Soft-drinks-report\\_20210901.pdf](https://www.ahfesproject.com/app/uploads/2021/09/AHFES-A6.2_Soft-drinks-report_20210901.pdf).
26. [https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0091743521001456#:~:text=The%20three%20countries%20with%20the,decade%20\(Euromonitor%2C%202020\).](https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0091743521001456#:~:text=The%20three%20countries%20with%20the,decade%20(Euromonitor%2C%202020).)
27. Statista, Đồ uống không cồn tại Nhật bản, xem tại <https://statics.teams.cdn.office.net/evergreen-assets/safelinks/1/atp-safelinks.html>, ngày 6 tháng 7 năm 2024.

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**